TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 394/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 682/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Chu Thị L, sinh ngày 10/5/1968. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn có ghi sinh năm 1965).

Số căn cước công dân: 001168020935.

Nơi thường trú: thôn Trung T, xã Ứ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/02/1968. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn có ghi Nguyễn Đức C, sinh năm 1965).

Số căn cước công dân: 001068038818.

Nơi thường trú: thôn Trung Tú, xã Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 041/1985, ngày 05/11/1985 của Uỷ ban nhân dân xã Trung T, huyện Ứ, tỉnh Hà Sơn Bình (Nay là UBND xã Ứng Hoà, thành phố Hà Nội);

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 về yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Chu Thị L và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Chu Thị L và ông Nguyễn Văn C (tức Nguyễn Đức C) có đăng ký kết hôn ngày 05/11/1985 tại thời điểm kết hôn ông Nguyễn

Văn C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Nay bà Chu Thị L và ông Nguyễn Văn C xác nhận vợ chồng luôn chung sống hạnh phúc, hoà thuận và đề nghị Toà án xác nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa 2 vợ chồng từ thời điểm đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình được chấp nhận. Quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa bà Chu Thị L và ông Nguyễn Văn C được tính từ ngày 02/02/1988.

2.4. Về án phí: bà Chu Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại cho bà Chu Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thi hành án dân sự TP Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004552 ngày 24/8/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 12- TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – TP Hà Nội;
- UBND xã Ứng Hoà (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng